

HOÀN THIỆN VIỆC ĐỊNH TỘI DANH CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA - THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẠM DUY NGỌC*

Đô thị hóa tại TP. Hồ Chí Minh làm cho các vụ án xâm phạm sức khỏe ngày càng đa dạng về cách thức thực hiện và nguồn chứng cứ. Bài viết tập trung phân tích khó khăn trong việc phân biệt tội cố ý gây thương tích theo (Điều 134) và tội giết người (Điều 123) Bộ luật Hình sự, nhất là về ý thức chủ quan, phạm tội chưa đạt, tỷ lệ tổn thương cơ thể, tình tiết định khung, đồng phạm và chứng cứ điện tử. Trên cơ sở thực tiễn xét xử tại TP. Hồ Chí Minh, bài viết đề xuất hoàn thiện tiêu chí định tội danh, nâng cao chất lượng giám định, thống nhất đánh giá chứng cứ điện tử và tăng cường kiểm soát việc định tội trong tố tụng.

Từ khóa: Định tội danh; Điều 123, 134 Bộ luật Hình sự; đô thị hóa; chứng cứ điện tử; TP. Hồ Chí Minh. *Urbanization and digitalization in Ho Chi Minh City have made cases involving offenses against human health increasingly diverse in terms of methods of commission and sources of evidence. This article focuses on analyzing difficulties in distinguishing intentional infliction of injury (Article 134 of the Criminal Code) from murder (Article 123 of the Criminal Code), particularly regarding subjective intent, attempted offenses, percentage of bodily injury, circumstances determining the applicable penalty bracket, complicity, and electronic evidence. Based on adjudication practice in Ho Chi Minh City, the article proposes improving criteria for legal characterization, enhancing the quality of forensic assessment, ensuring consistency in evaluating electronic evidence, and strengthening control over legal characterization in criminal proceedings.*

Keywords: Legal characterization; Articles 123 and 134 of the Criminal Code; urbanization; electronic evidence; Ho Chi Minh City.

NGÀY NHẬN: 10/8/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/9/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 06/10/2026
Email: p.dngoc@hcmca.edu.vn
DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.370.2026.1665>

1. Đặt vấn đề

Định tội danh là quá trình xác định hành vi thực tế tương ứng với cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (viết tắt là Bộ luật năm 2025) (Quốc hội, 2015, 2025), qua đó, làm cơ sở xác định trách nhiệm hình sự, khung

hình phạt và các vấn đề liên quan đến đồng phạm, phạm tội chưa đạt, tình tiết định khung. Đối với các tội xâm phạm sức khỏe, việc định tội danh phức tạp do cùng một hậu

* *ThS, Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh; NCS của Trường Đại học Kiểm sát*

quả thương tích có thể xuất phát từ những hành vi và mức độ nguy hiểm khác nhau. Vì vậy, ranh giới giữa tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 và tội giết người theo Điều 123 ở giai đoạn phạm tội chưa đạt không thể chỉ dựa vào tỷ lệ tổn thương cơ thể mà phải đánh giá toàn diện hành vi và ý thức chủ quan của người phạm tội.

Vấn đề này đặc biệt đáng chú ý tại TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh không gian đô thị, dân số và quan hệ xã hội có sự biến đổi nhanh. Sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, Thành phố có diện tích 6.772,59 km² và dân số 14.002.598 người (Quốc hội, 2025). Sự mở rộng này không đồng nghĩa với việc gia tăng tội phạm, nhưng làm đa dạng địa bàn, quan hệ xã hội, phương thức giao tiếp và nguồn chứng cứ, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với điều tra, chứng minh và định tội danh.

Thực tiễn xét xử tại TP. Hồ Chí Minh cho thấy, còn những vấn đề về đánh giá chứng cứ điện tử, xác định đồng phạm và chuyển đổi tội danh từ cố ý gây thương tích sang giết người. Do đó, hoàn thiện định tội danh không chỉ đòi hỏi hoàn thiện pháp luật mà còn cần thống nhất phương pháp đánh giá chứng cứ và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật, bảo đảm định tội chính xác và cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

2. Bối cảnh đô thị hóa và yêu cầu đặt ra đối với định tội danh tội cố ý gây thương tích

Quá trình đô thị hóa tại TP. Hồ Chí Minh làm đa dạng không gian xã hội, phương thức tương tác và quan hệ giữa các chủ thể, qua đó, tạo ra những bối cảnh phát sinh tội phạm và nguồn chứng cứ ngày càng đa dạng. Đối với tội cố ý gây thương tích, cùng một hậu quả tổn thương cơ thể có thể xuất phát từ những hành vi, phương thức thực hiện và ý thức chủ quan khác nhau. Vì vậy, định tội danh không thể chỉ dựa vào hậu quả thương tích mà phải đánh giá tổng thể các dấu hiệu của cấu thành tội phạm, trong đó đặc biệt chú ý đến hành vi khách quan, công cụ, phương thức thực hiện và mục đích, ý thức của người phạm tội. Điều

134 *Bộ luật* năm 2025 kết hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể với các dấu hiệu về tính chất, phương thức, đối tượng và hoàn cảnh phạm tội, do đó, tỷ lệ tổn thương cơ thể là căn cứ quan trọng để xác định trách nhiệm hình sự và phân hóa khung hình phạt, nhưng không phải căn cứ duy nhất để định tội.

Theo đó, cần phân biệt rõ giám định thương tích với định tội danh. Giám định pháp y cung cấp căn cứ khoa học về tỷ lệ và đặc điểm tổn thương cơ thể theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT (Bộ Y tế, 2019), trong khi việc xác định hành vi cấu thành tội cố ý gây thương tích hay tội giết người thuộc trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trên cơ sở đánh giá toàn diện hệ thống chứng cứ. Vì vậy, kết luận giám định về thương tích không thể tự quyết định tội danh mà phải được xem xét trong mối liên hệ với hành vi khách quan, hậu quả, lỗi, ý thức chủ quan và các tình tiết định khung. Cách tiếp cận này có ý nghĩa đặc biệt đối với những trường hợp nằm ở ranh giới giữa Điều 123 và Điều 134 *Bộ luật* năm 2025, nhất là khi hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng phương thức, công cụ, vị trí tác động hoặc diễn biến hành vi cho thấy, khả năng hành vi đã hướng đến việc tước đoạt tính mạng. Trong những trường hợp này, tỷ lệ tổn thương cơ thể chỉ là một trong các căn cứ cần được xem xét; việc định tội phải tập trung làm rõ bản chất pháp lý của hành vi và hướng ý chí của người thực hiện trên cơ sở tổng hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Thực tiễn xét xử tại TP. Hồ Chí Minh cho thấy rõ yêu cầu phải đánh giá hậu quả thương tích trong mối liên hệ với toàn bộ diễn biến hành vi. Bản án số 263/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đối với Phạm An T là một ví dụ. Kết quả giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 62%, trong đó có thương tích nguy hiểm đến tính mạng. Tuy nhiên, việc xác định tội giết người ở giai đoạn phạm tội chưa đạt không chỉ dựa vào tỷ lệ này mà còn dựa trên tính liên tục, quyết liệt của hành vi, nhận thức của bị cáo về nguy cơ đối với tính mạng của

bị hại và nguyên nhân khiến hành vi chấm dứt. Qua đó cho thấy, tỷ lệ thương tích chỉ là một dữ kiện định lượng, để phân biệt Điều 123 với Điều 134 cần tiếp tục làm rõ hướng ý chí của người thực hiện trên cơ sở các dữ kiện khách quan của vụ án (Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, 2024a).

Vấn đề này càng rõ hơn trong Bản án số 74/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Huỳnh Thanh H ban đầu bị khởi tố về tội cố ý gây thương tích, sau đó được thay đổi quyết định khởi tố sang tội giết người và bị truy tố về tội danh này. Tòa án xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 22%, trong đó có thương tích nguy hiểm đến tính mạng; đồng thời, đánh giá phương thức thực hiện, tính chất hành vi và việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. H bị tuyên phạm tội giết người ở giai đoạn phạm tội chưa đạt và được áp dụng Điều 57 *Bộ luật* năm 2025 (Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, 2025b). Trường hợp này cho thấy, tỷ lệ thương tích không thể được xem như một “ngưỡng đóng” để loại trừ khả năng định tội giết người. Khi có dấu hiệu của ý thức tước đoạt tính mạng, cơ quan tiến hành tố tụng phải đánh giá tổng thể hành vi và chứng cứ để xác định đúng bản chất pháp lý của vụ việc.

Trong những trường hợp này, việc xác định ý thức chủ quan cần được thực hiện thông qua các dấu hiệu khách quan có thể kiểm chứng, thay vì chỉ dựa vào lời khai của người thực hiện. Có thể xem xét về quan hệ và nguyên nhân mâu thuẫn; hoàn cảnh phát sinh vụ việc; diễn biến hành vi trước, trong và sau khi gây thương tích; vị trí và mức độ nguy hiểm của hành vi; khả năng và nguyên nhân chấm dứt hành vi; cũng như lời nói, biểu hiện của người thực hiện. Các dữ kiện này không có giá trị quyết định riêng lẻ mà phải được đánh giá trong mối liên hệ với toàn bộ chứng cứ nhằm xác định hành vi hướng đến gây thương tích hay tước đoạt tính mạng. Đây cũng là cơ sở để áp dụng Điều 15 và Điều 57 *Bộ luật* năm 2025 trong trường hợp hành vi có

dấu hiệu của tội giết người nhưng hậu quả chết người không xảy ra do nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Bối cảnh đô thị hóa còn làm thay đổi đáng kể phương thức hình thành và lưu giữ chứng cứ. Việc sử dụng camera giám sát, điện thoại thông minh, hình ảnh, video và các dữ liệu điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi, số lượng người tham gia và trình tự sự kiện. Đối với tội cố ý gây thương tích, những dữ liệu này có thể đặc biệt quan trọng trong việc xác định ai là người thực hiện hành vi, mức độ tham gia của từng người, phương thức tác động và diễn biến trước, trong và sau khi gây thương tích. Tuy nhiên, sự tồn tại của dữ liệu điện tử không đồng nghĩa với giá trị chứng minh đương nhiên. Giá trị của loại chứng cứ này phụ thuộc vào khả năng xác định nguồn gốc, tính xác thực, tính toàn vẹn, file gốc, chủ thể tạo lập hoặc cung cấp dữ liệu và mối liên hệ giữa dữ liệu với những tình tiết cần chứng minh.

Bản án số 481/2022/HS-PT ngày 22/11/2022 của TAND TP. Hồ Chí Minh, xét xử bị cáo Trần Ngọc H về tội cố ý gây thương tích là một minh họa đáng chú ý. Các bị hại cung cấp USB và hình ảnh thể hiện hành vi tấn công, nhưng cấp phúc thẩm nhận thấy cơ quan điều tra chưa xác minh đầy đủ nguồn gốc, nội dung file, người quay, file gốc và khả năng dữ liệu bị cắt ghép. Tòa án yêu cầu làm rõ, nhận dạng những người xuất hiện trong dữ liệu để xác định đầy đủ hành vi phạm tội. Đồng thời, cấp phúc thẩm nhận định còn có dấu hiệu bỏ lọt người đồng phạm và cần xem xét khả năng hành vi khách quan liên quan đến tội danh nghiêm trọng hơn, do đó, bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra, truy tố và xét xử lại (Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, 2022a).

Giá trị của vụ án này không chỉ nằm ở yêu cầu xác minh chứng cứ điện tử mà còn thể hiện phương pháp tiếp cận trong định tội danh. Dữ liệu hình ảnh chỉ có giá trị chứng minh khi được kiểm chứng về nguồn gốc, tính xác thực và được kết nối với các chứng cứ khác để làm rõ hành vi, chủ thể và ý thức chủ

quan. Vì vậy, trong điều kiện số hóa, việc thu thập camera, hình ảnh hoặc video chưa thể được xem là đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu chứng minh nếu chưa xác định được nguồn gốc và tính toàn vẹn của dữ liệu.

Bối cảnh đô thị cũng làm nổi bật yêu cầu xác định chính xác vai trò của từng người trong những vụ án có nhiều chủ thể tham gia. Sự có mặt tại hiện trường không đương nhiên đồng nghĩa với đồng phạm; ngược lại, việc xác định trách nhiệm hình sự phải dựa trên hành vi cụ thể, lỗi và sự thống nhất ý chí giữa những người tham gia. Bản án số 558/2022/HS-PT ngày 16/12/2022 của TAND TP. Hồ Chí Minh cho thấy, cấp phúc thẩm không chỉ xem xét hành vi của Nguyễn Văn S mà còn yêu cầu làm rõ hành vi của Đào Văn L nhằm tránh bỏ lọt tội phạm (Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, 2022b). Tương tự, Bản án số 844/2025/HS-PT ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, xét xử Phạm Xuân T và Danh M về tội cố ý gây thương tích cho thấy, mặc dù cùng bị xét xử về một tội danh và cùng tham gia vụ án, trách nhiệm của từng bị cáo vẫn được phân hóa theo vai trò và mức độ tham gia. Kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 13%; Tòa án xác định hai bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn và cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt 2 năm 6 tháng tù đối với T và 2 năm tù đối với M (Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, 2025a). Điều này cho thấy, định tội danh trong vụ án có nhiều người tham gia không chỉ nhằm xác định tội danh chung mà còn phải làm rõ vai trò và mức độ trách nhiệm của từng chủ thể.

Bên cạnh đó, Điều 134 *Bộ luật* năm 2025 quy định nhiều tình tiết định khung ngoài tỷ lệ tổn thương cơ thể, trong đó có những tình tiết mang tính định tính như “có tính chất côn đồ”. Việc áp dụng các tình tiết này đòi hỏi phải căn cứ vào nguyên nhân, hoàn cảnh, phương thức và diễn biến khách quan của hành vi, tránh suy diễn từ hậu quả hoặc đánh giá cảm tính. Bản án số 402/2024/HS-PT ngày 12/11/2024 của TAND TP. Hồ Chí Minh,

trong đó Tòa án giữ nguyên mức án 7 năm 6 tháng tù và xác định bị cáo phạm tội theo khoản 3 Điều 134 *Bộ luật Hình sự* cho thấy, ý nghĩa của việc xem xét các tình tiết định khung trong tổng thể hành vi (Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, 2024b). Do đó, việc áp dụng các tình tiết định tính cần dựa trên các dấu hiệu khách quan đã được chứng minh; đồng thời, phải phân biệt rõ giữa quy định của điều luật, văn bản hướng dẫn có giá trị áp dụng và thực tiễn xét xử.

Từ những phân tích trên có thể thấy, bối cảnh đô thị hóa và số hóa tại TP. Hồ Chí Minh không làm thay đổi các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 *Bộ luật* năm 2025, nhưng làm gia tăng yêu cầu đối với phương pháp định tội danh. Yêu cầu này thể hiện trên bốn phương diện chủ yếu: *Một là*, không tuyệt đối hóa tỷ lệ tổn thương cơ thể mà phải đánh giá hậu quả trong tổng thể cấu thành tội phạm; *hai là*, xác định ý thức chủ quan trên cơ sở các dữ kiện khách quan, đặc biệt trong trường hợp phân biệt Điều 123 với Điều 134 và phạm tội chưa đạt; *ba là*, xác định đầy đủ hành vi, vai trò và trách nhiệm của từng người trong vụ án có nhiều chủ thể; *bốn là*, chuẩn hóa việc thu thập, kiểm chứng và đánh giá chứng cứ điện tử.

Như vậy, yêu cầu đặt ra đối với định tội danh tội cố ý gây thương tích trong bối cảnh đô thị hiện đại không phải là xây dựng một tiêu chí mới thay thế các quy định của Điều 134 *Bộ luật* năm 2025 mà là hoàn thiện phương pháp áp dụng các tiêu chí hiện hành theo hướng đánh giá toàn diện, liên kết và có kiểm chứng giữa hành vi, hậu quả, ý thức chủ quan và chứng cứ. Đây là cơ sở quan trọng để hạn chế hai nguy cơ trong thực tiễn: *một mặt*, định tội cố ý gây thương tích chỉ dựa trên tỷ lệ tổn thương cơ thể; *mặt khác*, suy diễn ý thức tước đoạt tính mạng từ hậu quả hoặc mức độ thương tích mà chưa có đủ căn cứ khách quan. Đồng thời, việc chuẩn hóa chứng cứ điện tử, nâng cao chất lượng giám định và tăng cường kiểm soát định tội danh ở các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử là những yêu

cầu cần thiết nhằm bảo đảm việc áp dụng Điều 134 *Bộ luật* năm 2025 thống nhất, chính xác và phù hợp với đặc điểm của môi trường đô thị số hóa.

3. Một số giải pháp

Từ yêu cầu của quá trình đô thị hóa và thực tiễn định tội danh tại TP. Hồ Chí Minh, hoàn thiện áp dụng Điều 134 *Bộ luật* năm 2025 cần tập trung vào phương pháp nhận diện, kiểm chứng và đánh giá dấu hiệu pháp lý, thay vì thay đổi các dấu hiệu cấu thành tội phạm đã được luật định. Đặc biệt, đối với những vụ án có ranh giới giữa tội giết người và tội cố ý gây thương tích, cần chuyển từ cách đánh giá dựa vào một dấu hiệu đơn lẻ sang đánh giá tổng hợp hành vi, hậu quả, ý thức chủ quan và chứng cứ. Theo đó, cần tập trung vào các giải pháp sau:

Thứ nhất, thống nhất phương pháp đánh giá tổng hợp khi phân biệt Điều 123 và Điều 134 *Bộ luật* năm 2025. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là căn cứ quan trọng nhưng không phải tiêu chí duy nhất phản ánh tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi. Vì vậy, cần đánh giá theo bốn nhóm tiêu chí có quan hệ liên kết: (1) Hậu quả, gồm: tình trạng bị hại, tỷ lệ tổn thương và mức độ nguy hiểm của thương tích; (2) Hành vi khách quan, gồm công cụ, phương thức, vị trí, cường độ, số lần tác động và khả năng thực tế gây chết người; (3) Ý thức chủ quan, xác định hướng ý chí của người thực hiện đối với tính mạng hay sức khỏe của bị hại thông qua các tình tiết trước, trong và sau hành vi; (4) Giai đoạn phạm tội, nguyên nhân hậu quả không xảy ra, nhất là trường hợp có dấu hiệu tước đoạt tính mạng nhưng hậu quả chết người không xảy ra do nguyên nhân ngoài ý muốn để xem xét Điều 15 và Điều 57 *Bộ luật* năm 2025. Đây là khung phương pháp luận nhằm hạn chế tuyệt đối hóa tỷ lệ thương tích và suy đoán ý thức chủ quan từ hậu quả đơn thuần.

Thứ hai, phân định chức năng giám định pháp y với hoạt động định tội danh. Giám định pháp y có nhiệm vụ xác định các vấn đề thuộc chuyên môn, như: tỷ lệ tổn thương cơ

thể, đặc điểm, cơ chế và mức độ thương tích; trong khi xác định hành vi cấu thành tội cố ý gây thương tích hay tội giết người là vấn đề pháp lý thuộc trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, trung cầu giám định phải giới hạn trong phạm vi chuyên môn, không yêu cầu người giám định kết luận về tội danh. Kết luận giám định phải được đánh giá cùng lời khai, vật chứng, hiện trường, dữ liệu điện tử và các chứng cứ khác, qua đó, tránh đồng nhất tỷ lệ thương tích với kết luận pháp lý về tội phạm.

Thứ ba, chuẩn hóa việc thu thập và đánh giá chứng cứ điện tử. Trong môi trường đô thị số, camera, điện thoại, hình ảnh và video ngày càng giữ vai trò quan trọng trong chứng minh hành vi. Tuy nhiên, giá trị của dữ liệu điện tử phụ thuộc vào nguồn gốc, tính xác thực, tính toàn vẹn và khả năng kiểm chứng. Thực tiễn tại Bản án số 481/2022/HS-PT cho thấy, việc xác minh chưa đầy đủ nguồn dữ liệu có thể ảnh hưởng đến việc xác định hành vi và trách nhiệm hình sự. Do đó, cần thống nhất quy trình: xác định nguồn; bảo toàn dữ liệu gốc; kiểm tra thời gian, tính liên tục và toàn vẹn; xác định chủ thể liên quan; đối chiếu với các chứng cứ khác; đánh giá giá trị chứng minh trong tổng thể vụ án.

Thứ tư, kiểm soát định tội danh xuyên suốt quá trình tố tụng. Định tội danh cần được xem là quá trình kiểm chứng liên tục. Trong điều tra, cần nhận diện các khả năng định tội và chủ động thu thập chứng cứ để kiểm chứng, nhất là đối với ranh giới Điều 123 và Điều 134 *Bộ luật* năm 2025. Trong truy tố, Viện kiểm sát cần kiểm tra độc lập dấu hiệu cấu thành, ý thức chủ quan, phương thức thực hiện, tình tiết định khung và căn cứ áp dụng Điều 15, Điều 57 *Bộ luật* năm 2025. Trong xét xử, Tòa án phải đánh giá toàn diện chứng cứ và độc lập xác định bản chất pháp lý của hành vi. Bản án số 74/2025/HS-ST, với việc thay đổi tội danh từ cố ý gây thương tích sang giết người trên cơ sở làm rõ bản chất hành vi cho thấy, sự cần thiết của cơ chế kiểm

soát và điều chỉnh định tội danh trong quá trình tố tụng.

Thứ năm, cá thể hóa trách nhiệm trong trường hợp đồng phạm. Khi có nhiều người tham gia, cần xác định độc lập hành vi, lỗi, vai trò và mức độ tham gia của từng người. Sự có mặt tại hiện trường không đương nhiên làm phát sinh đồng phạm; đồng thời, cùng bị truy cứu về một tội danh không đồng nghĩa với mức độ trách nhiệm như nhau. Vì vậy, cần làm rõ vai trò người thực hành, tổ chức, xúi giục, giúp sức, sự thống nhất ý chí và phạm vi cố ý của từng người. Bản án số 844/2025/HS-PT cho thấy, yêu cầu phân hóa vai trò có ý nghĩa trực tiếp đối với cá thể hóa trách nhiệm và hình phạt, nhất là trong các vụ án có nhiều người tham gia và có dấu hiệu giao thoa giữa Điều 123 và Điều 134 Bộ luật năm 2025.

Thứ sáu, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên biệt về định tội danh. Cần hệ thống hóa các vụ án theo Điều 134 Bộ luật năm 2025 và các trường hợp có tranh luận, thay đổi hoặc giao thoa với Điều 123 theo các tiêu chí: tỷ lệ tổn thương; mức độ nguy hiểm của thương tích; công cụ, phương thức, vị trí tác động; tình tiết định khung; quan hệ giữa các bên; số lượng và vai trò người tham gia; giai đoạn phạm tội; chứng cứ điện tử; kết quả xét xử và trường hợp sửa, hủy hoặc thay đổi tội danh. Đặc biệt, cần theo dõi nhóm vụ án tỷ lệ tổn thương cơ thể thấp nhưng hành vi có dấu hiệu nguy hiểm đến tính mạng và nhóm vụ án thay đổi tội danh trong quá trình tố tụng. Cơ sở dữ liệu này sẽ tạo nền tảng thực chứng cho tổng kết nghiệp vụ, đào tạo chức danh tư pháp và kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

4. Kết luận

Đô thị hóa tại TP. Hồ Chí Minh làm đa dạng bối cảnh phạm tội và nguồn chứng cứ, đặt ra yêu cầu thống nhất phương pháp định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe. Thực tiễn qua đã xét xử ở TP. Hồ Chí Minh cho thấy, cần kiểm chứng chặt chẽ chứng cứ điện tử, xác định rõ vai trò từng người tham gia, không tuyệt đối hóa tỷ lệ tổn thương cơ thể và đánh giá ý thức chủ quan trên cơ sở

chứng cứ khách quan. Đặc biệt, việc phân biệt Điều 123 và Điều 134 phải dựa trên tổng thể hành vi, hậu quả và hướng ý chí của người thực hiện. Do đó, hoàn thiện định tội danh cần tập trung vào ba hướng: hoàn thiện và thống nhất hướng dẫn áp dụng pháp luật; chuẩn hóa thu thập, kiểm chứng, đánh giá chứng cứ, nhất là chứng cứ điện tử; tăng cường kiểm soát định tội danh trong điều tra, truy tố và xét xử. Qua đó, bảo đảm định tội chính xác, cá thể hóa trách nhiệm hình sự và thống nhất áp dụng Điều 134 Bộ luật năm 2025□

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Y tế (2019). *Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần*.
- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2025). *Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự*.
- Quốc hội (2015, 2025). *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.
- Quốc hội (2025). *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*.
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (2025). *Bản án hình sự phúc thẩm số 203/2025/HSPT ngày 31/3/2025*.
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (2022a). *Bản án hình sự phúc thẩm số 481/2022/HS-PT ngày 22/11/2022 về tội cố ý gây thương tích*.
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (2022b). *Bản án hình sự phúc thẩm số 558/2022/HS-PT ngày 16/12/2022 về tội cố ý gây thương tích*.
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (2024a). *Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 về tội giết người*.
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (2024b). *Bản án hình sự phúc thẩm số 402/2024/HS-PT ngày 12/11/2024 về tội cố ý gây thương tích*.
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (2025a). *Bản án hình sự phúc thẩm số 844/2025/HS-PT ngày 23/12/2025 về tội cố ý gây thương tích*.
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (2025b). *Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 25/02/2025 về tội giết người*.